| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BÀ RỊA**<br>**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày: 28/8/2019<br>Vụ án:“ Ly hôn” | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà* : Bà **Trần Thị Mai**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Trần Đình Khoa**
Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

***- Thư ký phiên toà***: Bà **Hồ Thị Thắm** – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa***: Bà **Khuất Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 216/2019/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXX – ST ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Lưu Hoàng Đ, sinh năm 1969 (có mặt)
HKTT và nơi cư trú: 5/73 đường Ngô Đức K, tổ 12, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Bị đơn*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1970 (có mặt)
HKTT và nơi cư trú: 5/73 đường Ngô Đức K, tổ 12, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Lưu Hoàng Đ trình bày: Ông và bà Trần Thị Thu H sau 01 thời gian tìm hiểu khoảng 3 năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 1991. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đánh

đập nhau. Năm 2005, bà H cũng đã làm đơn gửi ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với ông. Vì thương con còn nhỏ nên ông nói bà H rút đơn về để nuôi dạy con cái. Từ sau khi rút đơn về thì vợ chồng ông vẫn không hàn gắn được tình cảm, vẫn thường xuyên cãi vã nhau. Việc vợ chồng ông thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau hàng xóm đều biết. Khoảng 3 tháng nay thì ông không chịu đựng được nữa nên đã thuê nhà ra ở riêng. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên ông làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Thu H

- Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung tên là Lưu Hoàng N, sinh năm: 1992 và Lưu Thị Cẩm T, sinh năm: 1996. Hai con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, bà Trần Thị Thu H trình bày: Về điều kiện kết hôn theo như lời ông Đ trình bày là đúng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác về nhà đánh đập bà. Năm 2005, bà cũng đã làm đơn gửi ra tòa yêu cầu được ly hôn vì ông Đ ngoại tình nhưng vì lúc đó con còn nhỏ nên bà rút đơn về. Sau khi rút đơn về thì ông Đ cũng thay đổi được 01 thời gian thì lại tính nào tật đó, vẫn quan hệ với người phụ nữ khác và về nhà gây sự, đánh đập bà. Bà và ông Đ đã sống ly thân khoảng 3 năm nay mặc dù vẫn ở chung nhà. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Đ nữa vì ông Đ đã gây ra cho bà quá nhiều những đau khổ nên nay ông Đ yêu cầu ly hôn bà cũng đồng ý.

- Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung tên là Lưu Hoàng N, sinh năm: 1992 và Lưu Thị Cẩm T, sinh năm: 1996. Hai con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Theo xác minh tại địa phương, nơi vợ chồng ông Đ, bà H sinh sống, ông Đào Đình B, trưởng khu phố 2, phường T, thành phố B cho biết: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có vài lần ông Đ và bà H đánh nhau phải nhờ công an phường T can thiệp. Theo ông B được biết thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ông Đ, bà H là do không giải quyết được vấn đề tài sản riêng của ông Đ. Hiện ông Đ và bà H đã ly thân. Bà H hiện đang sống tại phường P còn ông Đ vẫn ở địa chỉ 5/73 Ngô Đức K, tổ 12, khu phố 2, phường T, thành phố B.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[4.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195,196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn nhiều lần không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa.

[3.2] Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở, tại phiên tòa, bà H cũng xác nhận không còn tình cảm gì với ông Đ nên đồng ý ly hôn, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ông Lưu Hoàng Đ có đơn khởi kiện "Yêu cầu ly hôn" với bà Trần Thị Thu H, bà H có nơi cư trú tại địa chỉ 5/73 đường Ngô Đức K, tổ 12, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/1991, tại UBND thị trấn B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, phù hợp với Trích lục kết hôn do ông Đ xuất trình nên hôn nhân của ông Đ, bà H là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của ông Đ, bà H là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo ông Đ, bà H thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu

thuẫn vợ chồng theo ông Đ là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Tuy nhiên theo bà H, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác về nhà đánh đập bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Đ chấm dứt những mối quan hệ này nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật nấy, không từ bỏ. Theo xác minh tại địa phương cũng thể hiện, vợ chồng ông Đ, bà H thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Lời khai của ông Đ, bà H phù hợp với xác minh của tòa do đó có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà H là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau. Nay ông Đ xác nhận không còn tình cảm gì với bà H nữa và yêu cầu được ly hôn, bà H cũng đồng ý nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà H.

Về con chung: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H có 02 con chung tên là Lưu Hoàng N, sinh năm: 1992 và Lưu Thị Cẩm T, sinh năm: 1996. Hai con chung đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Án phí HNST: Ông Lưu Hoàng Đ phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

***Tuyên xử***:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng Đ về việc "Ly hôn"

- Về hôn nhân: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H có 02 con chung tên là Lưu Hoàng N, sinh năm: 1992 và Lưu Thị Cẩm T, sinh năm: 1996; con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Hoàng Đ và bà Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Ông Lưu Hoàng Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2017/0008687 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Bà Rịa, ông Đ đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND phường P, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Trần Thị Mai**